



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

26.02.2026

# MARKET INSIGHTS REPORT

**DÒNG TIỀN TẬP TRUNG VÀO NHÓM XÂY LẮP HẠ TẦNG ĐIỆN**

# NỘI DUNG CHÍNH

**03** Chuyển động thị trường

**05** TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

**06** Phân tích kỹ thuật  
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

**07** Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

**07** Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

**08** Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

**08** Tin tức kinh tế vĩ mô

**09** Biểu đồ trong ngày

**10** TTCK Mỹ  
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	382
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	136
Số cổ phiếu giảm giá	181
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	211
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	63
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	346
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	139
Số cổ phiếu giảm giá	119
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	88

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	122,653.37	172,621.64	(49,968.26)
% KL toàn thị trường	13.77%	19.37%	
Giá trị	6,283,632	9,430,443	(3,146,811)
% GT toàn thị trường	19.83%	29.76%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,346.14	2,861.42	(1,515.28)
% KL toàn thị trường	13.77%	19.37%	
Giá trị	34,546	103,903	(69,356)
% GT toàn thị trường	2.55%	7.67%	

### UPCOM

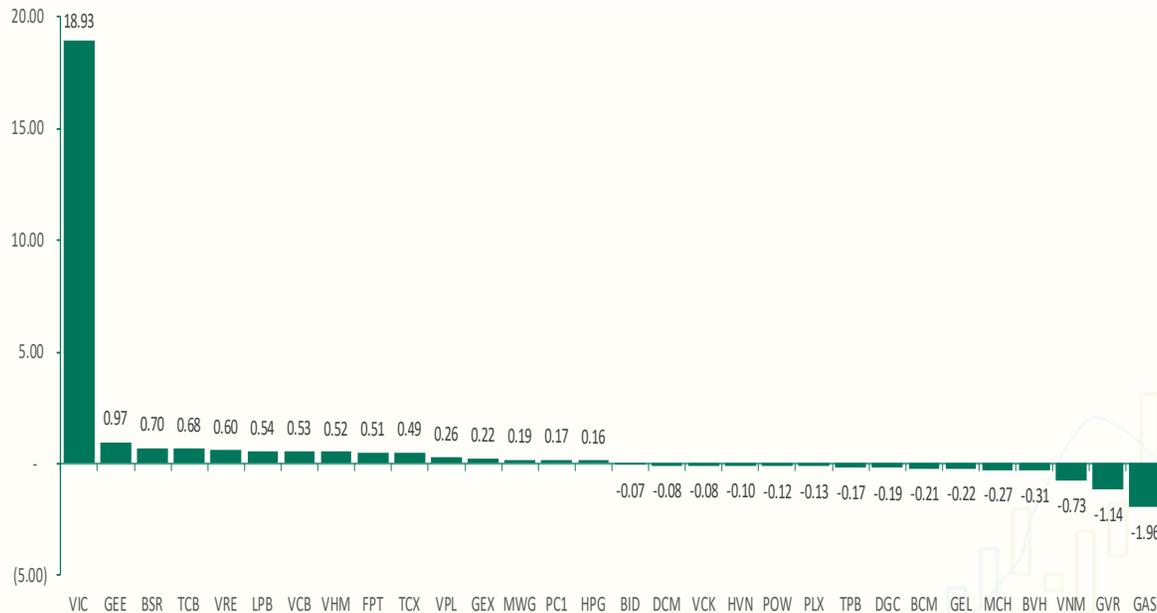
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	780.33	387.22	393.11
% KL toàn thị trường	1.88%	0.93%	
Giá trị	9,427	9,911	(484)
% GT toàn thị trường	1.28%	1.34%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	6,775,200	168,900	10,900 (6.9%)	94.62	8.62	1,785	1,306,187
2	VCB	7,561,900	65,400	300 (0.46%)	14.40	2.40	4,542	546,461
3	VHM	6,157,600	107,600	600 (0.56%)	10.74	1.78	10,019	441,958
4	BID	4,690,300	48,450	-50 (-0.1%)	11.33	1.96	4,278	340,185
5	CTG	11,489,400	38,500	0 (0%)	5.98	1.15	6,441	299,027
6	TCB	9,305,800	36,450	450 (1.25%)	10.19	1.44	3,576	258,293
7	GAS	3,151,900	106,000	-4,000 (-3.64%)	21.93	3.78	4,833	255,773
8	MBB	16,056,700	28,800	50 (0.17%)	7.24	1.63	3,980	231,984
9	VPB	13,933,100	28,900	50 (0.17%)	9.56	1.27	3,024	229,290
10	HPG	54,496,800	29,400	100 (0.34%)	13.35	1.72	2,203	225,659

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>+0.68%</b>	<b>+9.68%</b>	<b>1,568</b>
<b>Tài chính</b>	<b>-0.30%</b>	<b>+8.66%</b>	<b>108</b>
Tổ chức tín dụng	-0.33%	+8.36%	29
Dịch vụ tài chính	+0.46%	+9.31%	66
Bảo hiểm	-1.49%	+22.18%	13
<b>Bất động sản</b>	<b>-3.78%</b>	<b>-2.64%</b>	<b>130</b>
<b>Công nghiệp</b>	<b>-0.31%</b>	<b>+3.15%</b>	<b>387</b>
Vận tải	-1.35%	+7.27%	117
Hàng hóa công nghiệp	-1.76%	-3.36%	218
Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.17%	-3.99%	62
<b>Tiêu dùng thiết yếu</b>	<b>-0.60%</b>	<b>+0.12%</b>	<b>164</b>
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.60%	+0.12%	152
Thương mại hàng thiết yếu	-1.26%	-2.62%	8
Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.46%	+0.56%	4
<b>Nguyên vật liệu</b>	<b>-0.54%</b>	<b>+23.14%</b>	<b>279</b>
<b>Tiền tài</b>	<b>-1.66%</b>	<b>+21.14%</b>	<b>149</b>
<b>Tiêu dùng không thiết yếu</b>	<b>+0.57%</b>	<b>+1.18%</b>	<b>182</b>
Thương mại hàng không thiết yếu	+0.54%	+10.36%	64
Dịch vụ tiêu dùng	+0.83%	-12.66%	36
Thời trang và hàng lâu bền	-0.05%	+7.52%	69
Xe và linh kiện	-0.11%	+2.08%	13
<b>Dịch vụ truyền thông</b>	<b>-2.60%</b>	<b>+54.99%</b>	<b>41</b>
Dịch vụ viễn thông	-2.76%	+58.61%	18
Truyền thông và giải trí	+1.11%	-1.19%	23
<b>Năng lượng</b>	<b>+1.03%</b>	<b>+60.77%</b>	<b>54</b>
<b>Công nghệ thông tin</b>	<b>+1.34%</b>	<b>-5.48%</b>	<b>16</b>
Phần mềm và dịch vụ	+1.46%	-5.03%	9
Phần cứng và thiết bị	-4.61%	-26.30%	7
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	<b>-0.25%</b>	<b>+2.72%</b>	<b>58</b>
Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.24%	+4.07%	47
Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-5.28%	-14.65%	11

## Dòng tiền tập trung vào nhóm xây lắp hạ tầng điện

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 18.73 điểm (+ 1.01%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Bất động sản, hàng hóa công nghiệp, phần mềm và dịch vụ, truyền thông giải trí, năng lượng, thương mại hàng không thiết yếu, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, KDH, SSH, GEE, GEX, VEA, DPG, PC1, FPT, VNZ, YEG, BSR, PVD, PVT, OIL, MWG, DGW, TCX, SSI, VCI, SHS, VCB, TCB, VPB, EIB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau nhịp chỉnh theo mô hình ABC với hỗ trợ quanh vùng giá 110 – 120, VIC tiếp tục xu hướng tăng giá với mục tiêu 208 vào lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GEX đang vận động theo mô hình tạo đáy kiểu Bullish Falling Wedge với kháng cự quanh vùng giá 40. Đây là cũng là kháng cự dải băng trên;
- ✓ Hiện dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên nhưng cấu trúc giao dịch dường như đã sẵn sàng cho một Break out – NĐT nên chú ý tính đầu cơ của cổ phiếu này để mở lệnh giao dịch;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) PC1 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Đây là cổ phiếu chúng tôi mở khuyến nghị mua quanh vùng giá 25 với kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng trong năm 2025. Cho năm 2026, PC1 đã có 8,300 tỷ Blacklog xây dựng và công ty dự kiến sẽ bàn giao 60% diện tích KCN Nomura 2 trong năm 2026 cho thấy triển vọng tăng trưởng trung hạn rất tốt;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) TCX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TCX đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 67;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 56 – 60;
- ✓ TCX là cổ phiếu IPO sau thời gian giao dịch đã thiết lập mốc cao mới bởi tổ chức đã mua vào cổ phiếu này nhiều hơn so với VCK và VPX có số lượng NĐT nhỏ lẻ nắm giữ nhiều;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(v) EIB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ EIB đang thiết lập sóng 5 tăng giá với mục tiêu 34;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

**(2) Dịch vụ viễn thông, vận tải, tiện ích, bảo hiểm, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, ACV, HVN, VTP, PHP, GAS, POW, NT2, BVH, MIG, BIC, MCH, VNM, SAB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Chúng tôi khuyến nghị chốt lời CTR quanh vùng giá 110 và chúng tôi cho rằng CTR có thể đi ngang trong giai đoạn tới quanh vùng giá 90;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) GAS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GAS đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ quanh 90 – 100. Quá trình này cần nhiều thời gian chuyển tiếp do cổ phiếu đã tăng gấp đôi trong ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thành bại tại VINCOM

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn ở mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 3,183 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, PNJ, VIC, BSR, GMD, VPB, VCI, VRE, GEL, NT2... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, FPT, VHM, GAS, MWG, SHB, VCB, SSI, STB, GEX... Hôm nay, tự doanh, cá nhân trong nước và tổ chức trong nước là nhóm mua ròng còn cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index tăng điểm mạnh hôm nay chủ yếu nhờ VIC khi cổ phiếu này tăng trần và đóng góp tới 18 điểm tăng của chỉ số. Thị trường giao dịch khá cân bằng với độ rộng thị trường có số mã giảm giá lớn hơn số mã tăng giá. Các NĐT có vẻ đang thận trọng trước khu vực kháng cự quanh 1,900 điểm vốn nhiều lần chỉ số điều chỉnh khi tiệm cận khu vực này thể hiện ở thanh khoản có xu hướng suy giảm. Như chia sẻ, chúng tôi cũng thấy áp lực chốt lời đang tăng lên ở nhóm dầu khí. Tuy nhiên, dòng tiền cũng đang có sự xoay tua khi chuyển hướng sang nhóm ngành điện với PC1 tăng trần và TV2 duy trì xu hướng tăng ấn tượng. Chúng tôi cho rằng sự phân hóa và áp lực chốt lời ở nhóm tăng giá mạnh trong tháng 1 vẫn có thể tiếp diễn vào ngày cuối tuần.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VJC, MBB, VRE... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,800-1,900 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu PC1



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	576.3	576.42	576.18	YES	582.28	588.5	594.48	600.7	570.08	564.1	557.88	551.9
HNXINDEX	262.46	262.52	262.39	YES	263.94	265.56	267.04	268.66	260.84	259.36	257.74	256.26
UPINDEX	128.95	129.01	128.9	YES	129.3	129.74	130.09	130.53	128.51	128.16	127.72	127.37
VN30	2064.59	2061.97	2067.2	NO	2078.54	2087.27	2101.22	2109.95	2055.86	2041.91	2033.18	2019.23
VNINDEX	1873.62	1870.6	1876.63	NO	1888.19	1896.75	1911.32	1919.88	1865.06	1850.49	1841.93	1827.36
VNXALL	3031.19	3026.83	3035.55	NO	3052.06	3064.21	3085.08	3097.23	3019.04	2998.17	2986.02	2965.15
VN30F1M	2062.77	2060.6	2064.93	NO	2082.23	2097.37	2116.83	2131.97	2047.63	2028.17	2013.03	1993.57
VN30F1Q	2066.57	2063.4	2069.73	NO	2081.33	2089.77	2104.53	2112.97	2058.13	2043.37	2034.93	2020.17
VN30F2M	2063.9	2060.85	2066.95	NO	2082.3	2094.6	2113	2125.3	2051.6	2033.2	2020.9	2002.5
VN30F2Q	2064.53	2061.65	2067.42	NO	2076.07	2081.83	2093.37	2099.13	2058.77	2047.23	2041.47	2029.93
BCM	66.37	66.55	66.18	NO	66.93	67.87	68.43	69.37	65.43	64.87	63.93	63.37
BID	48.37	48.33	48.41	YES	48.98	49.52	50.13	50.67	47.83	47.22	46.68	46.07
ACB	24.42	24.4	24.43	YES	24.58	24.72	24.88	25.02	24.28	24.12	23.98	23.82
BVH	83.8	83.7	83.9	NO	85.7	87.4	89.3	91	82.1	80.2	78.5	76.6
CTG	38.43	38.4	38.47	YES	38.82	39.13	39.52	39.83	38.12	37.73	37.42	37.03
FPT	90.87	91.05	90.68	NO	91.83	93.17	94.13	95.47	89.53	88.57	87.23	86.27
GVR	41.25	41.47	41.03	NO	42.45	44.1	45.3	46.95	39.6	38.4	36.75	35.55
GAS	107.5	108.25	106.75	NO	109.5	113	115	118.5	104	102	98.5	96.5
HDB	28.3	28.25	28.35	NO	28.65	28.9	29.25	29.5	28.05	27.7	27.45	27.1
HPG	29.25	29.17	29.33	NO	29.7	30	30.45	30.75	28.95	28.5	28.2	27.75
LPB	43.03	42.97	43.09	NO	43.87	44.58	45.42	46.13	42.32	41.48	40.77	39.93
MBB	28.78	28.78	28.79	YES	29.12	29.43	29.77	30.08	28.47	28.13	27.82	27.48
MSN	80.5	80.55	80.45	YES	81.1	81.8	82.4	83.1	79.8	79.2	78.5	77.9
MWG	93.47	93.4	93.53	YES	94.43	95.27	96.23	97.07	92.63	91.67	90.83	89.87
PLX	57.37	57.3	57.43	NO	58.73	59.97	61.33	62.57	56.13	54.77	53.53	52.17
SAB	49.15	49.17	49.12	YES	49.5	49.9	50.25	50.65	48.75	48.4	48	47.65
SSB	16.92	16.88	16.96	NO	17.08	17.17	17.33	17.42	16.83	16.67	16.58	16.42
SHB	16.15	16.15	16.15	YES	16.3	16.45	16.6	16.75	16	15.85	15.7	15.55
SSI	32.37	32.35	32.38	YES	32.73	33.07	33.43	33.77	32.03	31.67	31.33	30.97
STB	66.63	66.45	66.82	NO	67.67	68.33	69.37	70.03	65.97	64.93	64.27	63.23
TCB	36.3	36.22	36.38	NO	36.6	36.75	37.05	37.2	36.15	35.85	35.7	35.4
TPB	18.43	18.47	18.39	NO	18.72	19.08	19.37	19.73	18.07	17.78	17.42	17.13
VCB	65.43	65.45	65.42	YES	65.87	66.33	66.77	67.23	64.97	64.53	64.07	63.63
VHM	108.7	109.25	108.15	NO	111.8	116	119.1	123.3	104.5	101.4	97.2	94.1
VIB	17.45	17.48	17.42	NO	17.55	17.7	17.8	17.95	17.3	17.2	17.05	16.95
VJC	177.1	176.4	177.8	NO	180.5	182.5	185.9	187.9	175.1	171.7	169.7	166.3
VIC	164.97	163	166.93	NO	172.93	176.97	184.93	188.97	160.93	152.97	148.93	140.97
VPB	28.98	29.03	28.94	NO	29.12	29.33	29.47	29.68	28.77	28.63	28.42	28.28
VRE	29.38	29.2	29.57	NO	30.22	30.68	31.52	31.98	28.92	28.08	27.62	26.78
VNM	70.53	70.5	70.57	YES	71.47	72.33	73.27	74.13	69.67	68.73	67.87	66.93

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
EVF	17,941,400	7,291,040	246	6.98
PC1	21,679,600	4,865,230	446	6.82
VNM	14,298,200	4,795,050	298	-2.35
<b>HNG</b>	<b>6,781,200</b>	<b>3,003,800</b>	<b>225.75</b>	<b>-1.47</b>
SCR	4,027,700	2,008,710	201	-2.22
LPB	3,105,500	1,367,560	227	2.01
<b>HDG</b>	<b>2,965,500</b>	<b>1,362,610</b>	<b>217.63</b>	<b>2.6</b>
DRH	3,748,800	1,266,920	296	6.82
NT2	2,929,900	1,131,980	259	-0.72
<b>YEG</b>	<b>4,080,000</b>	<b>1,079,150</b>	<b>378.08</b>	<b>2</b>
DPG	2,281,100	852,110	268	3.58
TTF	2,494,200	737,150	338	1.32
DHC	1,470,000	603,550	244	2.32
GEE	1,530,200	429,640	356	7
<b>KLB</b>	<b>736,300</b>	<b>337,690</b>	<b>218.04</b>	<b>3.42</b>
TTH	845,100	193,270	437	4
VPG	532,300	166,480	320	6.75
HAP	461,400	104,660	441	0.37
SJE	190,800	91,720	208	-0.56
<b>SKG</b>	<b>208,900</b>	<b>86,170</b>	<b>242.43</b>	<b>0.5</b>
KCB	173,700	69,400	250	8.4
CKG	131,800	61,260	215	1.52
PGC	1,677,800	58,860	2,850	6.8
SD9	166,900	51,110	327	2.8
<b>LGL</b>	<b>123,000</b>	<b>48,680</b>	<b>252.67</b>	<b>-1.29</b>
S99	100,000	45,060	222	-1.1
LBM	125,900	44,260	284	-1.79
MCG	103,500	36,300	285	-4
SGT	66,500	28,870	230	-2.76
MHC	64,200	28,190	228	0
VNP	103,900	27,650	376	6.67
VNL	50,400	23,850	211	0.71
PTV	50,500	21,520	235	0
CAP	51,400	20,000	257	-0.69
FOC	39,400	18,970	208	-0.6
ASP	45,100	18,520	244	2.12
SHN	42,800	17,630	243	0
TOS	140,300	17,630	796	4.22
DTA	49,700	17,000	292	-2.2
NCT	37,500	16,920	222	0

- Lưu ý: EVF, PC1...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
26-Feb	EVF	Mua	≤ 14.5	10% -20%	Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 16 - 18
26-Feb	EIB	Mua	≤ 24.3	10% -20%	Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 34 (Nên mua cho trung hạn)
26-Feb	GEX	Mua	≤ 40.5	10% -20%	Nên mua khi cổ phiếu điều chỉnh hoặc có lực mua mạnh vượt 40

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 25/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.057 VND/USD, tăng tiếp 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.855 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.259 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.100 VND/USD, giảm mạnh 96 đồng so với phiên 24/02. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.700 VND/USD và 26.850 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 25/02, lãi suất bình quân LNH VND giảm mạnh 0,80 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,15 – 0,55 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 3,70%; 1W 5,65%; 2W 6,40% và 1M 7,15%. Lãi suất bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 3,62%; 1W 3,67%; 2W 3,71%, 1M 3,75%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 5Y trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên: 3Y 3,20%; 5Y 3,75%; 7Y 3,81%; 10Y 4,12%; 15Y 4,20%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,5%. Toàn bộ khối lượng 1.000 tỷ đồng trúng thầu. Có 10.792,33 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 9.792,33 tỷ đồng từ thị trường. Có 433.091,33 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 25/02, KBNN đấu thầu thành công 18.000 tỷ đồng/22.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 82%. Trong đó, duy nhất kỳ hạn 10Y trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 4,09% (+0,02 đpt so với phiên đấu thầu trước đó). Kỳ hạn 5Y, 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng, 1.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

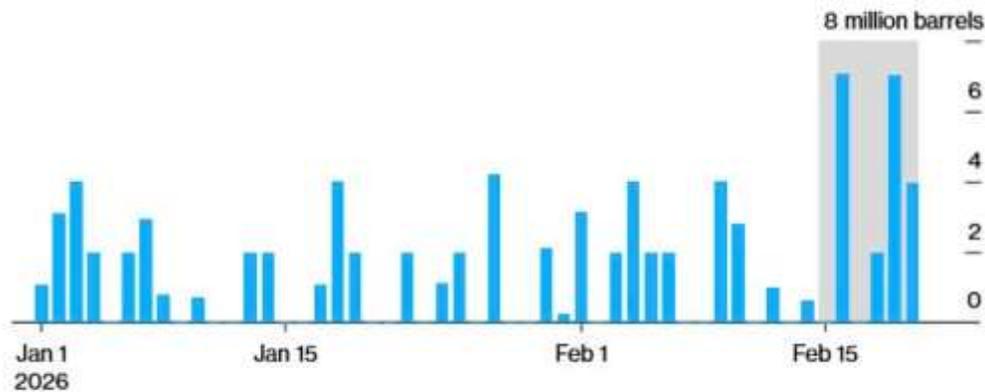
# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

## IRAN đang tăng cường xuất khẩu dầu mỏ

Iran đang gấp rút xuất khẩu dầu mỏ trong bối cảnh căng thẳng leo thang với Mỹ. Xuất khẩu dầu thô của Iran đã tăng vọt 200% so với tháng trước, lên 20 triệu thùng trong giai đoạn từ ngày 15 đến 20 tháng 2. Con số này tương đương với hơn 3 triệu thùng dầu mỗi ngày, cao hơn nhiều so với lượng xuất khẩu hàng ngày thông thường của Iran. Hình ảnh vệ tinh xác nhận sự gia tăng đột biến này, với số lượng tàu chở dầu gần các cảng của Iran tăng hơn gấp đôi, từ 8 lên 18 chiếc trong cùng kỳ. Tình trạng tương tự cũng xảy ra năm ngoái, khi Iran vội vàng vận chuyển dầu thô ngay trước các cuộc không kích của Mỹ, và một lần nữa vào năm 2024 trong bối cảnh căng thẳng leo thang. Iran phụ thuộc rất nhiều vào doanh thu từ dầu mỏ để duy trì nền kinh tế và đang tích trữ càng nhiều dầu thô càng tốt trước khi có bất kỳ sự gián đoạn tiềm tàng nào.

### Iran Rushed to Export Crude Amid Tensions With the US

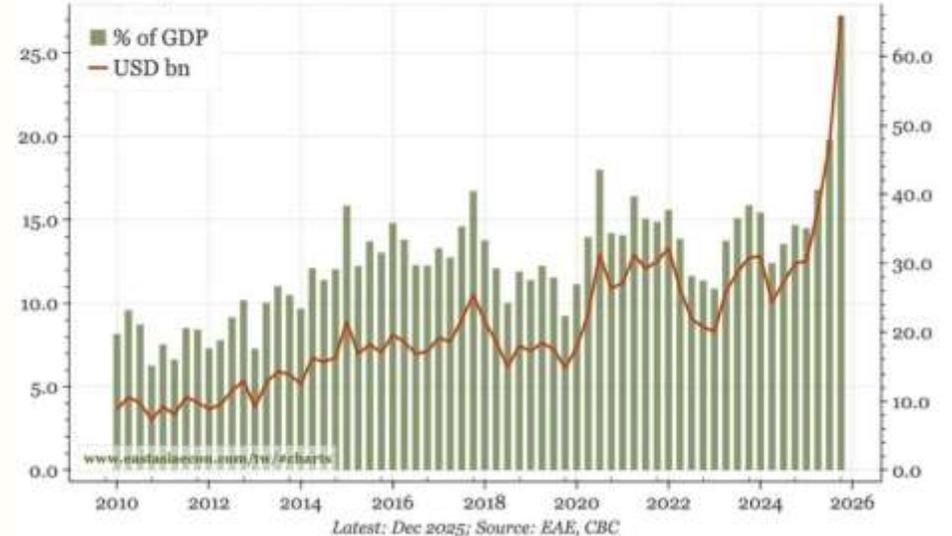
Daily exports from Kharg Island spiked from Feb. 15 to Feb. 20



Source: Kpler

## Thặng dư tài khoản vãng lai của Đài Loan trong quý 4 đạt 27% GDP

### Taiwan, current account balance



# TTCK MỸ

## Khoảng lặng của TTCK Mỹ với áp lực bán mạnh nhóm cổ phiếu công nghệ, phần mềm

Nhóm cổ phiếu công nghệ đang nỗ lực tìm đáy



NFLX đang trong vùng quá bán – Sẽ có nhịp hồi phục ngắn ?



Visa đang ở khu vực hỗ trợ mạnh ?



S&P 500 đang giao dịch không rõ xu hướng – Chờ tín hiệu Break ?



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng giảm đan xen vào phiên giao dịch tới



**(\*)Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

### CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>  
 1900 1811  
 [trungtamckskh@aas.com.vn](mailto:trungtamckskh@aas.com.vn)



TRẢI NGHIỆM NGAY

